

**CTY CỔ PHẦN XÂY LẮP-CƠ KHÍ
VÀ LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM
(MECOFOOD)**

Số: 146 / TCHC-MCF.22

V/v: Giải trình lợi nhuận bán niên 2022 biến
động giảm 20,16% so với bán niên 2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



Long An, ngày 11 tháng 08 năm 2022

**Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội**

Với kết quả kinh doanh bán niên năm 2022 đạt được, cụ thể qua các chỉ tiêu chính như sau:

Đơn vị tính: Đồng

Nội dung	Bán niên 2022	Bán niên 2021	Biến động (22/21)
Doanh thu thuần	221.291.296.956	211.504.324.007	4,63%
Lợi nhuận trước thuế	6.869.145.607	8.415.412.667	-18,37%
Lợi nhuận sau thuế	5.469.437.220	6.850.312.805	-20,16%

Công ty Cổ phần Xây lắp-Cơ khí và Lương thực Thực phẩm-MECOFOOD (mã CK MCF) xin giải trình về lợi nhuận bán niên năm 2022 biến động giảm 20,16% so với cùng kỳ là do:

1. Mặt hàng lương thực:

Về Lương thực xuất khẩu: Sản lượng bán ra trong 6 tháng đầu năm 2022 là 1.409 tấn tăng 22,84%, doanh thu tăng 52,38% và lãi gộp tăng 115,42% so với cùng kỳ 6 tháng đầu năm 2021. Trong 6 tháng đầu năm 2022 ngành hàng lương thực xuất khẩu kinh doanh có hiệu quả góp phần vào lợi nhuận chung toàn Công ty trong 6 tháng đầu năm 2022.

Về lương thực nội địa: Sản lượng bán ra trong 6 tháng năm 2022 là 11.058 tấn, tăng 3,81%, doanh thu tăng 3,57% và lãi gộp tăng 69,22% so với cùng kỳ 6 tháng đầu năm 2021. Nguyên nhân do Công ty luôn giữ được các khách hàng truyền thống, đẩy mạnh tiếp thị bán hàng mở rộng thị trường gạo nội địa, bên cạnh đó giá gạo tồn kho thấp so với giá thị trường nên khi bán ra có tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu rất cao. Đây là ngành hàng mang lại lợi nhuận chính cho Công ty trong 6 tháng đầu năm 2022.

2. Mặt hàng cơ khí:

Doanh thu trong 6 tháng đầu năm 2022 là 7,152 tỷ đồng tăng 115,1% và lãi gộp tăng 500% so với cùng kỳ 6 tháng đầu năm 2021, mặc dù doanh thu và lãi gộp tăng cao nhưng doanh thu trên chưa đạt được mức doanh thu hòa vốn. Trong 6 tháng đầu năm 2022 ngành hàng cơ khí kinh doanh không hiệu quả góp phần làm cho lợi nhuận chung toàn Công ty trong 6 tháng năm 2022 giảm so với cùng kỳ trong 6 tháng năm 2021.

3. Ngành hàng Bê tông – VLXD:

Sản lượng bê tông bán ra trong 6 tháng đầu năm 2022 là 29.181 m³ giảm 18,38%, doanh thu giảm 8,36% và lãi gộp giảm 40,05% với cùng kỳ 6 tháng đầu năm 2021. Ngành hàng bê tông hiện nay cạnh tranh rất gay gắt, giá bán có thể giảm dưới giá sàn, về công nợ các trạm bê tông khác cho thiếu rất nhiều, riêng Công ty thì thắt chặt vấn đề công nợ hoặc muốn bán phải có bảo lãnh ngân hàng đã làm giảm sản lượng đáng kể của ngành hàng này.

June 1

Bên cạnh đó giá nguyên nhiên vật liệu đầu vào như đá, xi măng, xăng dầu... tăng do tác động của chiến sự Đông Âu, nguồn nguyên liệu đá đúng chất lượng để phục vụ cho sản xuất khó tìm kiếm dẫn đến giảm sản lượng và hiệu quả cạnh tranh của mặt hàng này. Trong 6 tháng đầu năm 2022 ngành hàng bê tông - VLXD kinh doanh mang lại hiệu quả không nhiều góp phần làm cho lợi nhuận giảm đi so với 6 tháng năm 2021.

4. Ngành hàng bao bì:

Ngành hàng bao bì: Mặt hàng bao bì sản lượng bán ra trong 6 tháng đầu năm 2022 là 2,002 triệu chiếc, giảm 30,12%, doanh thu giảm 24,33% và lãi gộp giảm 3,96% với cùng kỳ 6 tháng đầu năm 2021. Nguyên nhân trong 6 tháng năm 2022 giá hạt nhựa liên tục tăng chưa có dấu hiệu dừng lại do tình hình giá dầu thô tăng mạnh. Ngành hàng bao bì đang chịu sự cạnh tranh gay gắt về giá bán, việc điều chỉnh tăng giá bán sản phẩm bao bì rất khó khăn và có thể làm mất đi khách hàng. Trong 6 tháng đầu năm 2022 ngành hàng bao bì kinh doanh mang lại hiệu quả không nhiều góp phần làm cho lợi nhuận 6 tháng đầu năm 2022 giảm đi so với cùng kỳ 6 tháng đầu năm 2021.

Bên cạnh đó trong 6 tháng đầu năm 2021 do công ty nhận được tiền đền bù giải phóng mặt bằng bờ kè giá trị 2.283.031.000 đồng cộng vô phần lợi nhuận góp phần làm cho lợi nhuận 6 tháng đầu năm 2022 giảm đi so với cùng kỳ 6 tháng đầu năm 2021.

Kết quả kinh doanh từng ngành hàng cụ thể theo số liệu ở bảng sau:

DVT : Tỷ đồng

STT	Mặt hàng	Bán niên 2022	Bán niên 2021	Biến động(22/21)
1	Cơ khí			
	a/ Doanh thu	7,152	3,325	115,10%
	b/ Giá vốn	6,481	3,212	101,77%
	c/ Lãi gộp	0,672	0,112	500,00%
	Lãi gộp/doanh thu (%)	9,396%	3,368%	178,98%
2	Lương thực xuất khẩu			
	a/ Số lượng (Tấn)	1.409	1.147	22,84%
	b/ Doanh thu	24,315	15,957	52,38%
	c/ Giá vốn	20,263	14,067	44,05%
	Lãi gộp/doanh thu (%)	16,665%	11,788%	41,37%
3	Lương thực nội địa			
	a/ Số lượng (Tấn)	11.058	10.652	3,81%
	b/ Doanh thu	136,437	131,733	3,57%
	c/ Giá vốn	117,12	120,317	-2,66%
	Lãi gộp/doanh thu (%)	14,159%	8,666%	63,39%
4	Bao bì			
	a/ Số lượng (Triệu chiếc)	2.002	2.865	-30,12%
	b/ Doanh thu	9,375	12,39	-24,33%
	c/ Giá vốn	8,042	11,001	-26,90%
	Lãi gộp/doanh thu (%)	14,219%	11,203%	26,92%

5	Bê tông VLXD			
	a/ Số lượng (m ³)	29.181	35.751	-18,38%
	b/ Doanh thu	39,205	42,782	-8,36%
	c/ Giá vốn	36,368	38,051	-4,42%
	d/ Lãi gộp	2,837	4,732	-40,05%
	Lãi gộp/doanh thu (%)	7,236%	11,061%	-34,58%

Trên đây là báo cáo giải trình lợi nhuận Công ty trong 6 tháng đầu năm 2022 biến động giảm hơn so với 6 tháng đầu năm 2021.

Trân trọng báo cáo./

Nơi nhận :

- Như trên
- Lưu : VT;KT

**CÔNG TY CP XL-CK VÀ LTTP
UVHĐQT- TỔNG GIÁM ĐỐC**



Lê Trường Sơn